



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

MÔN KINH TẾ QUỐC TẾ

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ

1

Mục tiêu của chương

■ Giúp sinh viên:

- Có cái nhìn tổng thể về môn học để phân bổ kế hoạch nghiên cứu
- Tiếp cận bước đầu những vấn đề liên quan đến nền kinh tế thế giới và hoạt động kinh tế giữa các nền kinh tế trên thế giới.

2

Nội dung chính

- I. Tổng quan về kinh tế quốc tế
 - Các khái niệm
 - Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
 - Các hình thức hoạt động kinh tế quốc tế
- II. Những đặc điểm cơ bản về nền kinh tế thế giới hiện đại
- III. Một số vấn đề về thương mại quốc tế

3

I. Tổng quan về kinh tế quốc tế

■ **Khái niệm:**

- Là một môn **khoa học** nghiên cứu những vấn đề phân phối và sử dụng tài nguyên giữa các **nền kinh tế** thông qua con đường **mậu dịch** nhằm đạt đến sự cân bằng cung – cầu về các nguồn lực trong phạm vi mỗi nền kinh tế và trên tổng thể TG.

4

I. Tổng quan về kinh tế quốc tế

■ **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

- Là mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, lãnh thổ (các nền kinh tế) trên phạm vi toàn cầu:
 - Nghiên cứu **nguyên lý, bản chất** mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.
 - Mô hình nghiên cứu tổng quát dựa trên cơ sở gồm 2 quốc gia: Quốc gia 1 và Quốc gia 2

5

I. Tổng quan về kinh tế quốc tế

■ **Các hình thức trong kinh tế quốc tế**

- (1) Sự chu chuyển hàng hóa – dịch vụ
 - Sự dịch chuyển hàng hóa là lĩnh vực hoạt động xuất hiện đầu tiên trong kinh tế quốc tế. Là hình thức hoạt động phổ biến và quan trọng nhất hiện nay.
 - Quá trình chu chuyển hàng hóa làm phát sinh hoạt động dịch vụ, hoạt động đầu tư và ra đời các công ty quốc tế;
- (2) Sự di chuyển về nguồn nhân lực
- (3) Sự di chuyển về vốn

6

II. Những đặc điểm cơ bản về nền kinh tế thế giới hiện đại

- Tổng quan về nền kinh tế thế giới
 - Tổng số QG, lãnh thổ: 194 QG + ...
 - Dân số: 7,6 tỷ người (tăng 1,2%/năm: 78 triệu)
 - GDP: 87.265 tỷ USD (*Nông nghiệp: 4%, Công nghiệp 32%, Dịch vụ: 64%*)
 - Thu nhập bình quân: 11.000 \$/người/năm
 - Tổng kim ngạch thương mại: 18.000 tỷ USD/năm

7

II. Những đặc điểm cơ bản về nền kinh tế thế giới hiện đại

- Những chủ thể lớn tác động đến quan hệ kinh tế thế giới
 - Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
 - Liên minh Châu Âu - EU
 - Ngân hàng thế giới - WB
 - Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF
 - Tổ chức Thương mại thế giới – WTO
 - Nhóm các nước công nghiệp và các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới – G20

8

II. Những đặc điểm cơ bản về nền kinh tế thế giới hiện đại

- Những biến động lớn của nền kinh tế thế giới
 1. Sự bùng nổ của khoa học công nghệ. Đặc biệt là công nghệ thông tin
 - Tác động tích cực
 - Tác động tiêu cực
 2. Xu thế quốc tế hóa nền kinh tế thế giới
 3. Tăng trưởng phát triển kinh tế thế giới biến động và thiếu bền vững
 4. Lợi ích kinh tế là cốt lõi chi phối giao thương giữa các quốc gia, lãnh thổ.

9

II. Những đặc điểm cơ bản về nền kinh tế thế giới hiện đại

Những biến động lớn của nền kinh tế thế giới

5. Các nền kinh tế mới nổi ngày càng đóng vai trò quan trọng.
 - G8 được thay thế bởi G20
 - Trung tâm kinh tế – thương mại thế giới dịch chuyển từ Tây Âu – Đại Tây Dương về Châu Á – Thái Bình Dương
6. Tiến trình tự do hóa thương mại dẫn đến sự hợp nhất kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu

10

II. Những đặc điểm cơ bản về nền kinh tế thế giới hiện đại

Những biến động lớn của nền kinh tế thế giới

7. Nghịch lý của tăng trưởng và phát triển kinh tế đó là:
 - Ô nhiễm môi trường và sự biến đổi khí hậu toàn cầu
 - Sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các khu vực, các QG ngày càng tăng và tình trạng nghèo đói ngày một gia tăng cả về quy mô và mức độ.
 - Đó là tình trạng nợ nần, phá sản hàng loạt ở cả cấp độ quốc gia và công ty
8. Trật tự thế giới có nhiều thay đổi nhưng nền kinh tế Mỹ và đồng Dollar vẫn chi phối quá trình vận động của nền kinh tế thế giới.

11

III. Một số vấn đề về TMQT

1. Vì sao các quốc gia phải giao thương với nhau?

- Nhu cầu, sở thích tiêu dùng của mỗi quốc gia là vô hạn trong điều kiện các nguồn lực có giới hạn => đáp ứng nhu cầu thông qua TMQT. **Lý do:**
 - Sự khác biệt về tài nguyên thiên nhiên
 - Sự khác nhau về trình độ nguồn nhân lực và trình độ sử dụng nguồn nhân lực đó giữa các QG
- TMQT mang lại lợi ích cho các quốc gia

12

III. Một số vấn đề về TMQT

2. Thương mại QT có những đặc điểm gì?

- TMQT vượt ra khỏi biên giới một quốc gia
- Gắn liền với việc sử dụng đồng tiền của các quốc gia khác nhau
- TMQT là rất phức tạp,
- Chi phí giao dịch, vận chuyển, bến bãi,... thường rất lớn

13

III. Một số vấn đề về TMQT

3. Xu hướng vận động của TMQT trong những năm gần đây

- (a) TMQT có quy mô và tốc độ tăng trưởng nhanh
- Giá trị XK của Thế kỷ XX gấp 700 lần thế kỷ XIX
 - Tổng kim ngạch TM năm 1948 là 59 tỷ \$US lên 15.218 tỷ \$US năm 2009 lên xấp xỉ 18.000 tỷ năm 2019
- (b) Khu vực Châu Á – TBD trở thành trung tâm của hoạt động thương mại

14

III. Một số vấn đề về TMQT

3. Xu hướng vận động của TMQT trong những năm gần đây

- (c) MNCs/TNCs có vai trò lớn trong thương mại
- Hợp lý hóa việc phân bổ các nguồn lực trên phạm vi toàn cầu
 - 1950s, bắt đầu là các công ty Mỹ; đến 1970s là các “thương xã tổng hợp” của Nhật và 1980s là các quốc gia khác
 - Từ 7.000 TNC/MNC với 27.000 chi nhánh tại nước ngoài đến 2009 đã là 82.000 TNC/MNC với 810.000 chi nhánh;
 - TNCs/MNCs chiếm 1/2 tổng kim ngạch TM toàn cầu, sử dụng 77 triệu lao động, kiểm soát 80% FDI,...

15

III. Một số vấn đề về TMQT

3. Xu hướng vận động của TMQT trong những năm gần đây

(d) Cơ cấu hàng hóa thương mại trên thị trường thế giới thay đổi theo 2 hướng:

(i) Gia tăng tỷ trọng các mặt hàng chế tạo, giảm bớt tỷ trọng các mặt hàng truyền thống

Mặt hàng	1950s	2000s
Truyền thống	50%	10%
Chế tạo	50%	90%
Tổng cộng	100%	100%

16

III. Một số vấn đề về TMQT

3. Xu hướng vận động của TMQT trong những năm gần đây

(d) Cơ cấu hàng hóa thương mại trên thị trường thế giới thay đổi theo 2 hướng:

(ii) Gia tăng tỷ trọng các mặt hàng vô hình, giảm bớt tỷ trọng các mặt hàng hữu hình

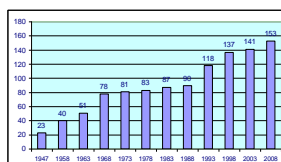
Mặt hàng	1950s	2000s
Vô hình	5%	20%
Hữu hình	95%	80%
Tổng cộng	100%	100%

17

(e) Xu thế tự do hóa thương mại đang trên đà phát triển mạnh trên cả 3 cấp độ:

■ Toàn cầu: GATT, sau đó được thay thế bởi WTO

- 1947, GATT ra đời với 23 thành viên;
- 1995, WTO với 127 thành viên
- 2006, WTO có 150 tv, chiếm 95% kim ngạch TM toàn cầu
- Hiện nay, 164 tv



Nguồn:
http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/tif_e/o rg6_e.htm và một số nguồn khác.

18

(d) Xu thế tự do hóa thương mại đang trên đà phát triển mạnh trên cả 3 cấp độ:

- **Khu vực:** Sự ra đời của các Khu vực TMTD (EU, AFTA, NAFTA)
- **Song phương:** Quá trình đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do song phương

- 2005: 142 FTA
- 2008: 421 FTA với 230 FTA còn hiệu lực
- Hiện nay, gần 400 FTA đang được thực thi